

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2020/HS-PT

Ngày 02 - 3 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2020/HSPT ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Huy T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 276/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: Nguyễn Huy T, sinh năm 1994 tại Nghệ An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Xóm 4, xã T, huyện Ch, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay Số 24, Đào Nguyên A, thị trấn Q, huyện G, Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Huy S và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo:

1. Chị Vũ Diệu L, sinh năm 1988; trú tại: P2007- T1 Chung cư Sungrand City- số 3, Lãng Yên, B, B, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập;

2. Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1987; trú tại: P2007- T1 Chung cư Sungrand City- số 3, Lãng Yên, B, B, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; trú tại: Võ Việt, huyện Ch, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân B, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/05/2019, anh Nguyễn Đức Tr và chị Vũ Diệu L Thuê một nhóm thợ gồm các anh Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Toàn; Nguyễn Gia Kỳ; Nguyễn Văn Vũ và Nguyễn Văn T đến căn hộ P2007 T1 Chung cư Sungrand City để sửa chữa và làm điện nước. Quá trình sửa điện tại phòng thay đồ của căn hộ, Nguyễn Văn T phát hiện trên mặt tủ có một túi xách màu xám đen bên trong có một tập tiền loại 100 USD kẹp trong một quyển sổ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc trong phòng không có ai T liền rút một ít tiền mỗi tờ mệnh giá 100 USD (T không đếm) và nhét vào trong đế giấy búp bê đồ chơi nhặt ở ngoài ban công phòng khách rồi vứt xuống khu vực bãi rác phía dưới Tòa nhà T1. Sau đó T tiếp tục vào làm việc. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày chị L về phòng thay đồ và phát hiện bị mất 1000 USD. Anh Tr, chị L đã trình báo Công an phường B giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận một mình thực hiện hành vi trộm cắp số tiền là 1000 USD trong túi xách của chị L. T khai: Sau khi biết chị L và anh Tr đi báo công an, đến khoảng 02 giờ ngày 26/5/2019, T đã tự nhận với chị L về việc lấy trộm tiền của chị L và dẫn chị L, anh Tr ra bãi vật liệu cạnh tòa nhà T1 Sungrand City- nơi T ném số tiền lấy được xuống để tìm tiền. T đã tìm lại được 900 USD giao nộp cho cơ quan công an.

Xác minh tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam Vietcombank cung cấp bảng tỷ giá (có hiệu lực từ 14h32' ngày 24/5/2019). Số tiền

T trộm cắp có trị giá 1000 USD (Một nghìn U.S Dollar) = 23.315.000 VNĐ (Hai mươi ba triệu ba trăm mười lăm nghìn Việt Nam đồng).

Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đi tìm 100 USD chưa thu hồi được nhưng không tìm thấy.

Ngày 26/5/2019 T đã nhờ bạn là chị Nguyễn Thị Th trả cho anh Tr 2.500.000 đồng tương đương giá trị 100 USD không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Vũ Diệu L 900 USD. Anh Tr, chị L đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Huy T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2019, bị cáo Nguyễn Huy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B có quyết định kháng nghị số 01/KN/VKS-HS, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Huy T như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai

của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B, thấy: bị cáo phạm tội do cơ hội; tài sản chiếm đoạt đã Th hồi trả cho bị hại; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, tài sản chiếm đoạt không lớn, đã Th hồi trả cho bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B. Từ phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2019, Nguyễn Huy T được chị Vũ Diệu L thuê sửa điện nước tại phòng 2007 Tòa nhà T1- Chung cư Sungrand City, số 3 Lương Yên, phường B, quận B, Hà Nội. Lợi dụng sơ hở của chị L, Nguyễn Huy T đã có hành vi lén lút trộm cắp 1000 USD (tương đương 23.315.000 đồng tiền Việt Nam) của chị L. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Huy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B, thấy: Bị cáo phạm tội do cơ hội, khi được chủ nhà anh Nguyễn Đức Tr và chị Vũ Diệu L thuê vào sửa điện nước tại nhà, lợi dụng sơ hở của chủ nhà, bị cáo T đã trộm cắp chiếm đoạt của bị hại số tiền 1000USD; sau khi phạm tội, tài sản trộm cắp đã được bị cáo trả lại và bồi thường; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đã xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm. Mặt khác, xét bị cáo phạm tội do cơ hội, tài sản chiếm đoạt không lớn đã thu hồi trả cho bị hại; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, theo quy định của pháp luật, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng

án treo. Do đó, cơ cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng nghị đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ch, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án

phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Huy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02/3/2020.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận B, HN
- Công an quận B, HN
- TAND quận B, HN
- Chi cục THADS B, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang